**Ngữ liệu phần đọc hiểu quá dài (818 chữ); phần câu hỏi va đáp án ổn.**

**Gv: Trần Bảo – Gmail. baohungtran0511@gmail.com**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận văn học | **3** | **0** | **5** | **1** | **0** | **1** | **0** | **0** | **60** |
| Tỉ lệ % | **10** | **0** | **10** | **15** | **0** | **15** | **0** | **0** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một tác phẩm văn học | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| Tỉ lệ % | 0 | 5 | 0 | 20 | 0 | 15 | 0 | 10 |  |
| **Tổng điểm %** | | |  |  |  |  |  |  |  |  | **100** |
| **15%** | | **45%** | | **30%** | | **10%** | |
| **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận văn học (ngữ liệu ngoài SGK) | **Nhận biết**:  - Nhận biết được kiểu văn bản, chủ đề của văn bản.  - Nhận biết được luận đề, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.  - Xác định được các thành phần biệt lập và kiểu câu chia theo mục đích nói.  **Thông hiểu**:  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, các nét đặc sắc nghệ thuật của văn bản, lí giải được cách đánh giá các khía cạnh trong văn bản được nghị luận.  - Hiểu được nội dung văn bản đề cập.  **Vận dụng:**  - Nhận xét được nội dung phản ánh của tác giả trong văn bản.  **-** Nêu quan điểm của bản thân về đặc sắc nội dung nghệ thuật của băn bản được đề cập. | 4 TN | 4TN  1TN | 1TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận | **Nhận biết:** Đủ bố cục 3 phần, đúng dạng bài văn nghị luận  **Thông hiểu:** Nêu được chủ đề và biết phân tích các biểu hiệ để làm rõ chủ đề của tác phẩm. Biết sử dụng lí lẽ, chứng cứ từ tá phẩm để làm rõ luận điểm  **Vận dụng:**  Bài viết nêu được chủ đề và phân tích được từng biểu hiện để làm rõ chủ đề của tác phẩm, xây dựng được lí lẽ, dẫn chứng có hệ thống phù hợp, bước đầu thể hiện kĩ năng lập luận mạch lạc, rõ ràng.  **Vận dụng cao:**  Bài viết nêu rõ chủ đề và phân tích tốt từng biểu hiện để làm sáng tỏ chủ đề tác phẩm, sử dụng hệ thống lí lẽ, dẫn chứng đa dạng phong phú, có kĩ năng lập luận tốt, thuyết phục. | 1\*TL | 1\*TL | 1\*TL | 1\*TL |
| **Tổng** | | |  | **4TN**  1\*TL | **4TN**  2\*TL | **2\* TL** | **1 \*TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***15*** | ***40*** | ***35*** | ***10*** |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 8**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:**

**ĐỌC LẠI BÀI THƠ “RẰM THÁNG GIÊNG”**

Rằm xuân lồng lộng trăng soi

Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân.

Giữa dòng bàn bạc việc quân

Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền.

(Hồ Chí Minh, năm 1948)

Ra đời đã hơn nửa thế kỷ, bài thơ “Rằm tháng Giêng” (Nguyên tiêu) của nhà thơ lớn Hồ Chí Minh vẫn không ngừng được các nhà thơ, nhà nghiên cứu văn học và người yêu thơ tìm hiểu. Giống như “ngọc càng soi càng tỏ”, qua thử thách thời gian, “Rằm tháng Giêng” càng lồng lộng trăng soi. Nhất là từ năm 2002, Hội Nhà văn Việt Nam lấy ngày rằm tháng giêng âm lịch hằng năm làm “Ngày Thơ Việt Nam” thì người yêu thơ càng có dịp hiểu thêm về bài thơ nổi tiếng của Bác Hồ viết đúng tiết rằm tháng giêng năm Mậu Tý -1948, cách đây 65 xuân.

Bài thơ viết bằng chữ Hán, có bốn câu, nhưng có thể nói, mỗi câu là một nét khắc họa tinh tế cảnh sắc thiên nhiên và cảm xúc của con người trước thiên nhiên kỳ vĩ. Trong cái khung cảnh đêm thanh vắng, nhà thơ Hồ Chí Minh cùng những người đồng sự ngồi trên thuyền trên dòng sông để họp bàn về một vấn đề quân cơ. Hơn nữa, đêm trăng ấy lại là trăng rằm, và trăng rằm mười sáu bao giờ cũng được coi là đêm trăng đẹp nhất trong tháng. Cũng lại hơn thế, tháng ấy không phải là tháng bình thường, mà là tháng Giêng, mở đầu mười hai tháng trong năm. Mà tháng Giêng cũng có nghĩa là mùa xuân, một mùa đẹp nhất trong bốn mùa, mùa của vạn vật xanh tươi, cây cối đâm bông, sinh thành và phát triển. Một đêm trăng đẹp nhất trong tháng, một tháng đẹp nhất trong năm, và có lẽ cuộc họp ấy cũng là cuộc họp đầu tiên trong năm mới Mậu Tý -1948 của Bác Hồ bàn về công tác quân sự, nên được chọn trong đêm rằm đầu tiên của năm mới, mà theo tập quán người Việt Nam thì rằm tháng Giêng linh thiêng không kém Tết Nguyên Đán, “cúng cả năm không bằng rằm tháng Giêng” là câu cửa miệng cha ông nhắc cháu con.

Mở đầu là đêm rằm tháng Giêng, đọc qua ngỡ như định thời gian, khung cảnh đêm trăng; nhưng đọc kỹ đã thấy cái “Rằm xuân lồng lộng trăng soi” kia rồi. Nếu có dịp đọc bản chữ Hán chúng ta thấy, chỉ với ba chữ “nguyệt chính viên”, Bác Hồ đã đặc tả tận cùng cái đẹp của vầng trăng rằm tháng Giêng “lồng lộng trăng soi” vừa cao vời, vừa lộng lẫy, và như thế cái sức soi tỏ của ánh trăng mới mênh mông làm sao. Nhưng chỉ có thế vẫn chưa nói được gì nhiều về mùa xuân, tiết xuân. Phải đến câu tiếp theo: “Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân”, thì mới như hiển hiện ra trước mắt người đọc một cảnh xuân lộng lẫy nhường nào. Nhà thơ không chỉ tả tiết xuân đến khắp muôn nơi một cách thông thường, mà khắc họa cái xuân ấy rõ nét đến từng đường viền chi tiết. Trong thơ ca, nhiều người cũng nói đến “sông xuân”, “trời xuân”, nhưng “nước xuân” thì có lẽ chỉ đến bài thơ “Rằm tháng Giêng” mới gặp lần đầu. Xuân sang mà đến cả màu nước sông cũng nhuốm màu xuân xanh thì đúng là phải có một tâm hồn thi sĩ đến nhường nào mới nhìn cảnh vật một cách thi vị đến thế. Trên dòng sông xuân đẹp đến như thế, con thuyền của Bác neo đậu giữa dòng sông “sâu nơi khói sóng” để họp bàn một việc quan trọng vào bậc nhất hồi bấy giờ: “quân sự”. Ngay từ câu mở đầu “Rằm xuân lồng lộng trăng soi” cho đến câu kết: “Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền” đều toát lên chất hào sảng, phấn chấn đến đắm say lòng người. Và như thế, dù là đang bàn một việc quan trọng như việc quân sự, thì trong ánh trăng rằm trinh nguyên giữa đêm xuân trải khắp đất trời, chỉ làm tăng thêm phấn khích, hào hứng, bớt đi cái căng thẳng, mệt mỏi trong suy tư, họp bàn.

Đọc bài “Rằm tháng Giêng”, một lần nữa chúng ta thấy tình yêu thiên nhiên, đất nước ở Bác Hồ thật mênh mông, sâu nặng. Nhất là khi đọc tới câu: “Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền”, gợi người đọc bao sự liên tưởng về ánh trăng ngân, hay chính lòng người cũng ngân lên, reo lên niềm sướng vui, tin tưởng trước thiên nhiên tươi đẹp nhường kia, trước thắng lợi của cuộc kháng chiến trường kỳ đang chuyển nhanh sang giai đoạn mới.

(*Cao Năm*, baobacgiang.com.vn)

**Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại văn bản nào?**

A. Nghị luận văn học. B. Nghị luận xã hội.

C. Tự sự D. Thuyết minh

**Câu 2. Luận đề văn bản là gì, ở vị trí nào của văn bản?**

A. Thơ “Rằm tháng Giêng”, được suy luận từ toàn bộ văn bản.

B. Qua thử thách thời gian, “Rằm tháng Giêng” càng lồng lộng trăng soi”, ở phần đầu văn bản.

C. Đọc lại bài thơ “Rằm tháng Giêng”, ở nhan đề văn bản.

D. Vầng trăng rằm tháng Giêng “lồng lộng trăng soi”, ở đầu luận điểm 2.

**Câu 3. Từ “Nguyên tiêu” trong câu: “***Ra đời đã hơn nửa thế kỷ, bài thơ “Rằm tháng Giêng” (Nguyên tiêu) của nhà thơ lớn Hồ Chí Minh vẫn không ngừng được các nhà thơ, nhà nghiên cứu văn học và người yêu thơ tìm hiểu*.” **là thành phần gì?**

A. Thành phần biệt lập cảm thán B. Thành phần biệt lập gọi - đáp

C. Thành phần biệt lập tình thái D. Thành phần biệt lập chêm xen

**Câu 4. Dòng nào không nói lên luận điểm của văn bản “Đọc lại bài thơ *Rằm tháng Giêng”?***

A. “Rằm tháng Giêng thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước ở Bác Hồ thật mênh mông, sâu nặng.

B. Một đêm trăng đẹp nhất trong tháng, một tháng đẹp nhất trong năm.

C. Mỗi câu là một nét khắc họa tinh tế cảnh sắc thiên nhiên và cảm xúc của con người.

D. Đọc kĩ đã thấy cái “Rằm xuân lồng lộng trăng soi” kia rồi.

**Câu 5. “Giống như “*ngọc càng soi càng tỏ”*, qua thử thách thời gian, “Rằm tháng Giêng” càng lồng lộng trăng soi.” là bằng chứng khách quan. Đúng hay sai?**

A. Đúng B. Sai

# Câu 6. Câu “*Cũng lại hơn thế, tháng ấy không phải là tháng bình thường, mà là tháng Giêng, mở đầu mười hai tháng trong năm*.” thuộc kiểu câu nào?

A. Câu hỏi B. Câu cầu khiến C. Câu cảm thán. D. Câu phủ định 

**Câu 7. Câu văn *“****Ngay từ câu mở đầu “Rằm xuân lồng lộng trăng soi” cho đến câu kết: “Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền” đều toát lên chất hào sảng, phấn chấn đến đắm say lòng người.*” **đánh giá về:**

A. Nội dung tác phẩm B. Nghệ thuật của tác phẩm

C. Cảm xúc của tác phẩm D. Tư tưởng của tác phẩm

# Câu 8. Đoạn văn bản sau đã gợi ra những vấn đề gì của xã hội đương đại?

“*Và như thế, dù là đang bàn một việc quan trọng như việc quân sự, thì trong ánh trăng rằm trinh nguyên giữa đêm xuân trải khắp đất trời, chỉ làm tăng thêm phấn khích, hào hứng, bớt đi cái căng thẳng, mệt mỏi trong suy tư, họp bàn*.”

A. Con người sống hòa hợp với thiên nhiên, luôn phấn khích, hào hứng.

B. Thưởng thức vẻ đẹp của thiên nhiên làm giàu có đời sống tinh thần.

C. Thưởng trăng là thú tao nhã của con người.

D. Thưởng thức vẻ đẹp thiên nhiên làm giảm căng thẳng, mệt mỏi. 

**Câu 9.** Em có đồng ý với đánh giá của tác giả về bài thơ “Rằm tháng Giêng” là: “*Đọc bài “Rằm tháng Giêng”, một lần nữa chúng ta thấy tình yêu thiên nhiên, đất nước ở Bác Hồ thật mênh mông, sâu nặng*.” không? Vì sao?

**Câu 10.** Chỉ ra những nét đặc sắc trong nghệ thuật nghị luận của tác giả (Các bố cục, đẫn dắt vấn đề, cách nêu và chứng minh các luận điểm, cách viết, sự kết hợp giữa ý kiến lý lẽ với dẫn chứng…).

**II. VIẾT. (4,0 điểm)**

Hãy chọn và viết một bài văn phân tích một truyện ngắn giúp em cảm nhận được vẻ đẹp của tâm hồn con người. Từ đó trình bày những tác động của câu chuyện với bản thân em.

------------------- HẾT-------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc hiểu** | 1 | A | 0,5 |
| 2 | B | 0,5 |
| 3 | D | 0,5 |
| 4 | B | 0,5 |
| 5 | B | 0,5 |
| 6 | D | 0,5 |
| 7 | C | 0,5 |
| 8 | A | 0,5 |
| 9 | - Học sinh trả lời theo lựa chọn và đánh giá của cá nhân  - Yêu cầu có 2 cơ sở trở lên (gợi ý: bám sát nội dung của văn bản thơ “Rằm tháng Giêng”. Những hình ảnh, từ ngữ thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước ở Bác Hồ thật mênh mông, sâu nặng làm cơ sở để trả lời câu hỏi; hoặc nêu thêm một số ý kiến nhận định về nội dung đó của bài thơ.) | 0.5  0.5 |
| 10 | Học sinh trình bày theo gợi ý về những nét đặc sắc trong nghệ thuật nghị luận của văn bản:  - Bố cục hợp lí, dẫn dắt tự nhiên  - Kết hợp nhuần nhuyễn, tự nhiên giữa giải thích, phân tích, bình luận và chứng minh.  - Cách viết sinh động, giàu hình ảnh  - Nổi bật là sự kết hợp một cách tự nhiên, nhuần nhuyễn giữa những lời phân tích, bình luận, cảm nhận của tác giả với những từ ngữ, bằng chứng được trích từ bài thơ để tăng tính thuyết phục cho ý kiến. | 1,0 |
| **II. Viết** |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn phân tích tác phẩm truyện*  Mở bài nêu được nêu tên của truyện, tên tác giả; giới thiệu được chủ đề và một số nét đặc sắc nghệ thuật; thân bài nêu và phân tích được chủ đề và một số nét đặc sắc nghệ thuật; kết bài nêu được ý nghĩa của chủ đề và thông điệp mà em rút ra sau khi đọc xong truyện. | 0,5 |
| b. *Xác định đúng yêu cầu của đề*.  - Phân tích một truyện ngắn giúp em cảm nhận được vẻ đẹp của tâm hồn con người.  - Từ đó trình bày những tác động của câu chuyện với bản thân em. |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | 3.0 |
| d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25  0,25 |
| e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt, trình bày sáng tạo, mới mẻ trong sử dụng từ ngữ, hình ảnh. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Dàn ý** | **Nội dung chi tiết** |
| **Mở bài** | Tác giả ... và  TP.... |  |
| Chủ đề của truyện | *+ Ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn của con người: sống có lý tưởng, giàu tình yêu thương v.v…* |
| Các yếu tố NT đặc sắc trong truyện | *+ Cốt truyện.*  *+ Nghệ thuật miêu tả nhân vật.*  *+ Các chi tiết tiêu biểu trong truyện.* |
| Liên hệ | Tác động tới bản thân |
| **Thân bài** | Nêu và phân tích chủ đề | **- Nêu chủ đề** của tác phẩm |
| Nêu và phân tích các yếu tố nghệ thuật đặc sắc của truyện | * **Nét nghệ thuật thứ nhất (Chỉ ra và nêu tác dụng):** Tác phẩm sử dụng cốt truyện … nhưng gợi lên được ….   **- Nét nghệ thuật thứ hai (Chỉ ra và nêu tác dụng):** *Nghệ thuật xây dựng hình tượng nhân vật.*  *+* **Nét nghệ thuật thứ ba (Chỉ ra và nêu tác dụng):** *Chi tiết tiêu biểu trong truyện.* |
| Gắn với yêu cầu về nội dung ở đề bài. | Lí giải được tại sao tác phẩm lại giúp bản thân cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn con người |
| **Kết bài** | Khẳng định lại luận điểm và giá trị của tác phẩm | - Nhắc lại luận điểm  - Khẳng định vị trí và đóng góp của tác phẩm |
| Liên hệ theo yêu cầu của đề bài /bài học của người viết về truyện *.* | - Trình bày những tác động của câu chuyện đến bản thân người viết |